

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CÀ MAU  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 236/2018/HNGĐ-ST

Ngày 14 – 11 – 2018

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:* Ông Lâm Hoài Ân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Hoàng Dân.

2. Bà Trần Thị Mỹ Hương.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Phạm Thị Cúc – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 14 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 770/2018/TLST-HNGĐ, ngày 30 tháng 8 năm 2018 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 698/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Dư Thanh V; cư trú tại số 35, đường H, khóm 1, phường N, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Chị Trịnh Kiều T (Trịnh Thùy T); cư trú tại số 35, đường H, khóm 1, phường N, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Về hôn nhân, anh Dư Thanh V và chị Trịnh Kiều T (Trịnh Thùy T) chung sống với nhau vào năm 1997, có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu chung sống, có hạnh phúc nhưng khoảng 07 năm nay, giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân theo anh V trình bày là do chị T ghen tuông vô cớ, thường xuyên dùng lời lẽ khó nghe xúc phạm đến danh dự, uy tín của anh nên vợ chồng thường hay cãi vã với nhau dẫn đến cuộc sống không hạnh phúc, hiện anh không còn tình cảm với chị T nên xin ly hôn. Riêng chị T thừa nhận anh V trình bày về thời gian chung sống, nơi đăng ký kết hôn là đúng nhưng về nguyên nhân mâu thuẫn anh V trình bày không đúng bởi mâu thuẫn mới xảy ra từ ngày 08/3/2018, do anh V có mối quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác bên ngoài nên giữa vợ chồng mới xảy ra cự cãi và anh V đánh chị. Sự việc trên, chị có trình báo Công an phường N và làm đơn gửi đến Giám đốc Công an tỉnh Cà Mau, Công an huyện C nơi anh V làm việc đến ngày 31/10/2018, Công an huyện C có văn bản trả lời yêu cầu của chị và xác

định anh V có gây thương tích cho chị nên buộc anh V bồi thường chi phí điều trị, Đồng thời, xử lý kỷ luật đối với anh V. Dù vậy, chị T xác định vẫn còn yêu thương anh V nên yêu cầu Tòa án hòa giải đoàn tụ mà không đồng ý ly hôn.

Về con chung là Dư Nhật Trinh, sinh ngày 16/12/1999 và Dư Thanh Thảo, sinh ngày 31/8/2009. Hiện cháu Trinh đã thành niên nên khi ly hôn, anh V và chị T không đặt ra yêu cầu nuôi dưỡng và cấp dưỡng. Riêng cháu Thảo, anh V yêu cầu được nuôi và không đặt ra yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Đối với chị T cho rằng trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì chị yêu cầu được nuôi cháu Thảo và yêu cầu anh V cấp dưỡng mỗi tháng 6.000.000đ. Bên cạnh đó, cháu Thảo cũng có nguyện vọng được chung sống với chị T. Tại phiên tòa, anh V đồng ý giao cháu Thảo cho chị T nuôi và cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi con đủ 18 tuổi nhưng chị T không đồng ý. Về thời gian cấp dưỡng, anh chị thống nhất thỏa thuận tính từ ngày bản án có hiệu lực.

Về tài sản chung, anh V cùng chị T khai có 01 căn nhà và đất tọa lạc tại số 35, đường H, khóm 1, phường N, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; 01 phần đất tọa lạc tại khóm 3, thị trấn U, huyện M, tỉnh Cà Mau. Khi ly hôn, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, anh V và chị T khai không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

[1] Về hôn nhân, anh Dư Thanh V và chị Trịnh Kiều T (Trịnh Thùy T) chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh, chị được pháp luật công nhận và bảo vệ. Xét mâu thuẫn thực tế được anh V, chị T trình bày tại phiên tòa là có thật và cũng chính từ mâu thuẫn trên, anh V không còn tình cảm với chị T nên cương quyết xin ly hôn mà không đồng ý tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân với chị T do có nhiều mâu thuẫn. Trường hợp Tòa án giải quyết không cho ly hôn, anh V xác định không trở lại chung sống với chị T. Riêng chị T không đồng ý ly hôn và có yêu cầu hòa giải đoàn tụ để vợ chồng cùng nhau chung sống, nuôi dạy con cái nhưng tại phiên tòa, chị không nêu lên được giải pháp cụ thể nhằm hàn gắn mối quan hệ hôn nhân vốn đã phát sinh nhiều mâu thuẫn trong khi xuất phát từ việc chị nghi ngờ anh V có mối quan hệ với người phụ nữ khác và sự việc chị bị anh V đánh, cả chị cùng với anh V không chủ động hòa giải, thương lượng với nhau hoặc nhờ gia đình cha mẹ hai bên hòa giải hay chính quyền địa phương, cơ quan trực tiếp quản lý anh V hòa giải, động viên để hàn gắn mâu thuẫn giữa vợ chồng mà chị T lại làm đơn yêu cầu xử lý anh V và kết quả anh V bị xử lý kỷ luật, bị buộc bồi thường chi phí điều trị cho chị T đều đó cho thấy giữa anh chị không còn có sự yêu thương, quý trọng và chăm sóc lẫn nhau, nếu cưỡng ép chung sống với nhau cũng không mang lại kết quả, không đúng với mục đích tốt đẹp của hôn nhân. Do đó, yêu cầu của anh V về hôn nhân là có căn cứ.

[2] Về con chung là Dư Nhật Trinh, sinh ngày 16/12/1999 và Dư Thanh Thảo, sinh ngày 31/8/2009. Hiện cháu Trinh đã thành niên nên khi ly hôn, anh V và chị T không đặt ra yêu cầu nuôi dưỡng và cấp dưỡng. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Đối với cháu Thảo, tại phiên tòa anh chị đã thỏa thuận được người trực tiếp nuôi con và việc thỏa thuận này phù hợp với nguyện vọng của cháu Thảo nên chấp nhận. Riêng nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn, tuy anh V và chị T không thỏa thuận được với nhau nhưng việc cấp dưỡng nhằm đảm bảo cho cuộc sống của con được đầy đủ, tốt hơn và thể hiện được trách nhiệm, tình thương của cha, mẹ đối với con cái nên chị T yêu cầu anh V cấp dưỡng là có cơ sở. Tuy nhiên, mức cấp dưỡng chị T yêu cầu là cao so với thu nhập thực tế của anh V bởi tại phiên tòa, cả anh chị đều thừa nhận thu nhập của anh V chủ yếu từ lương, mỗi tháng lương của anh V là 14.000.000đ, ngoài việc lo cho cháu Trinh học cao đẳng tại thành phố Hồ Chí Minh là 6.000.000đ/tháng, anh V chỉ còn lại 8.000.000đ/tháng. Nếu cấp dưỡng theo mức chị T yêu cầu thì số tiền còn lại không đủ để anh V chi phí cho sinh hoạt cá nhân nên cần điều chỉnh và chấp nhận sự tự nguyện của anh V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi cháu Thảo đủ 18 tuổi là phù hợp. Về thời gian cấp dưỡng, tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về tài sản chung, anh Dư Thanh V cùng chị Trịnh Kiều T (Trịnh Thùy T) khai có 01 căn nhà và đất tọa lạc tại số 35, đường H, khóm 1, phường M, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; 01 phần đất tọa lạc tại khóm 3, thị trấn U, huyện M, tỉnh Cà Mau. Khi ly hôn anh, chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Trường hợp anh V và chị T không thỏa thuận được với nhau, anh chị có quyền khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung ở vụ án dân sự khác.

[4] Về nợ chung, anh Dư Thanh V và chị Trịnh Kiều T (Trịnh Thùy T) khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình và về cấp dưỡng nuôi con, anh V phải chịu.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về hôn nhân, chấp nhận yêu cầu của anh Dư Thanh V về việc xin ly hôn chị Trịnh Kiều T (Trịnh Thùy T).

- Về con chung là Dư Nhật Trinh, sinh ngày 16/12/1999 và Dư Thanh Thảo, sinh ngày 31/8/2009. Hiện cháu Trinh đã thành niên nên khi ly hôn, anh Dư Thanh V cùng chị Trịnh Kiều T (Trịnh Thùy T) không đặt ra yêu cầu nuôi dưỡng và nghĩa vụ

cấp dưỡng cho con nên không đặt ra xem xét. Đối với cháu Thảo, tiếp tục giao cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng và anh V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi, tự nuôi sống được. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Anh V có quyền đến thăm nom, chăm sóc và nuôi dạy con chung.

Kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án, anh V không tự nguyện thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì còn phải chịu khoản lãi phát sinh trên số tiền chậm cấp dưỡng theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành.

- Về tài sản chung, anh Dư Thanh V và chị Trịnh Kiều T (Trịnh Thùy T) tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung, anh Dư Thanh V và chị Trịnh Kiều T (Trịnh Thùy T) khai không có nên không đặt ra xem xét.

Án phí dân sự sơ thẩm:

- Về hôn nhân gia đình, anh Dư Thanh V phải chịu số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Ngày 30/8/2018, anh V đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai số 0001275 được đối trừ, chuyển thu sung quỹ Nhà nước.

- Về cấp dưỡng nuôi con, anh Dư Thanh V phải chịu số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng - chưa nộp).

*Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

**Lâm Hoài Ân**

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- UBND xã K,  
Huyện M, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.